

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



QUY CHẾ

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hậu Giang, ngày 24 tháng 9 năm 2013



Vị Thanh, ngày 24 tháng 9 năm 2013...

Số: 06 / QĐ – HĐQT

QUYẾT ĐỊNH

“V/v ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị công ty”

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2005;
- Căn cứ Thông tư số 121/1012/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về Quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Cty cổ phần Mía đường Cần Thơ hiện hành;
- Căn cứ sự thống nhất của các thành viên Hội đồng quản trị công ty tại văn bản số 03 / CV – HĐQT ngày 13 tháng 9 năm 2013;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng TC – HC công ty,

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU I. Ban hành kèm theo quyết định này bản “**Quy chế nội bộ về quản trị công ty**” áp dụng tại công ty cổ phần Mía đường Cần Thơ.

ĐIỀU II. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Các đơn vị, bộ phận, phòng, ban trực thuộc công ty cổ phần Mía đường Cần Thơ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CASUCO

CHỦ TỊCH

lwl

Nơi nhận:

- Như điều II;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Người được ủy quyền CBTT
- Công bố trên website CASUCO
- Lưu VT.



Nguyễn Thành Long



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



QUY CHẾ

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hậu Giang, ngày 24 tháng 9 năm 2013

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 06/QĐ-HĐQT, ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Hội đồng quản trị công ty cổ phần mía đường Cần Thơ)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2005 đã được Quốc hội khóa XI thông qua tại kỳ họp thứ 8 ngày 29 tháng 11 năm 2005.

- Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty, áp dụng cho các công ty đại chúng. Do công ty cổ phần mía đường Cần Thơ là công ty đại chúng quy mô lớn, nên phải ban hành quy chế nội bộ về quản trị công ty theo quy định.

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần mía đường Cần Thơ.

Hội đồng quản trị công ty cổ phần mía đường Cần Thơ ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty như sau:

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban Tổng Giám đốc và quyền, nghĩa vụ của cổ đông, mối quan hệ của Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, doanh nghiệp và những người có liên quan.

Điều 2: Mục đích ban hành quy chế

1/. Đáp ứng đầy đủ và tuân thủ nghiêm túc các yêu cầu của pháp luật hiện hành.

2/. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

3/- Đảm bảo thực thi trách nhiệm và quyền hạn một cách đồng bộ, đúng trình tự theo phân cấp quản lý và phù hợp yêu cầu định hướng phát triển của công ty.

Quy chế quản trị công ty còn là một công cụ quan trọng trong việc quản lý, điều hành công ty trong khuôn khổ pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 3: Định nghĩa thuật ngữ và từ viết tắt.

1/- “Công ty” tức là công ty cổ phần mía đường Cần Thơ

2/- “Điều lệ công ty” là Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần mía đường Cần Thơ.

3/- “Cán bộ quản lý” là những chức danh do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

4/- “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 34, Điều 6 của Luật Chứng khoán 2006.

5/- “Thành viên Hội đồng quản trị độc lập” tức là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được quy định tại Khoản 3, Điều 2, Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính.

6/- “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết của tổ chức phát hành.

7/- Từ viết tắt:

- “ĐHĐCĐ” tức là Đại hội đồng cổ đông

- “HĐQT” tức là Hội đồng quản trị

- “BKS” Ban kiểm soát

- “TGD” tức là Tổng Giám đốc

8/- Những nội dung, thuật ngữ chưa quy định trong quy chế này sẽ được điều chỉnh bởi Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán; các văn bản hướng dẫn có liên quan và Điều lệ công ty hiện hành.

CHƯƠNG II

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1/. Cổ đông của công ty có quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 79 Luật Doanh nghiệp; các văn bản hướng dẫn có liên quan và Điều lệ công ty, cụ thể là:

a) Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và được ghi trong sổ đăng ký cổ đông của công ty, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b) Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c) Quyền được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và Điều lệ công ty.

d) Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền;

đ) Quyền được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần trong công ty (nếu có).

2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị hủy quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp

các quyết định vi phạm pháp luật gây tổn hại tới công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành phải đền bù cho công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu công ty bồi thường tổn thất theo quy định của pháp luật.

Điều 5: Trách nhiệm của cổ đông lớn

1. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền, lợi ích của công ty và của các cổ đông khác.
2. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 6: Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường

a)- Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên mỗi năm họp một lần trong thời hạn bốn tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của HĐQT, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng thời gian gia hạn cũng không được quá sáu tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Công ty phải tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các quy định nội bộ của công ty. Công ty phải công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu năm (05) ngày trước ngày chốt danh sách. Công ty không được hạn chế cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông, phải tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc uỷ quyền đại diện tham gia Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải hướng dẫn thủ tục uỷ quyền cho các cổ đông theo quy định.
3. Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập Đại hội đồng cổ đông sắp xếp chương trình nghị sự, bố trí địa điểm và thời gian họp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.
4. Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách tốt nhất.
5. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
6. Công ty đại chúng quy định trong Điều lệ công ty các quy định nội bộ các nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Nếu lấy ý kiến bằng văn bản, công ty phải đảm bảo gửi, công bố đầy đủ tài liệu và đảm bảo thời gian hợp lý cho các cổ đông xem xét tài liệu trước khi gửi phiếu biểu quyết như trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.

b)- Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

1. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty.
2. Do khuyết thành viên HĐQT mà số thành viên HĐQT còn lại ít hơn 2/3 số thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật và của Điều lệ công ty.
3. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quy định tại Khoản 2 và Khoản 3, Điều 79 của Luật Doanh nghiệp.
4. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát.
5. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 7: Thẻ lệ biểu quyết tại đại hội

1/- Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông sẽ cấp cho mỗi cổ đông tham dự đại hội 01 bảng biểu quyết để biểu quyết những nội dung thuộc về nghị thức như: Bầu Chủ tịch đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu hoặc thông qua thẻ lệ, chương trình đại hộivà mỗi cổ đông sẽ được cấp một phiếu biểu quyết có ghi những nội dung, nghị sự được thảo luận và sẽ được biểu quyết tại đại hội.

2/- Trong Bảng biểu quyết và Phiếu biểu quyết đều có ghi tên cổ đông, mã số cổ đông, số lượng cổ phần có quyền biểu quyết và ghi số nội dung cần biểu quyết trong chương trình nghị sự của đại hội, riêng trên phiếu biểu quyết ở từng nội dung có phần lựa chọn để cổ đông biểu quyết gồm – Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến và ý kiến khác để cho cổ đông lựa chọn biểu quyết theo từng nội dung. Phiếu biểu quyết cấp cho cổ đông có đóng dấu của công ty ở góc trên bên trái.

3/- Đoàn chủ tịch đại hội sẽ điều khiển việc thảo luận, góp ý và biểu quyết, cổ đông sẽ đánh dấu x vào một trong ba ô (tán thành; không tán thành; không ý kiến) hoặc ghi nội dung ý kiến khác của cổ đông.

4/- Sau khi biểu quyết xong toàn bộ các nội dung trong chương trình đại hội, Ban kiểm phiếu sẽ thu lại phiếu biểu quyết của từng cổ đông, tổng hợp kết quả biểu quyết theo từng nội dung và công bố công khai trước đại hội. Phiếu biểu quyết sẽ được lưu giữ kèm theo biên bản và nghị quyết của đại hội. Tỷ lệ biểu quyết sẽ được tính trên số phiếu tán thành, không tán thành và phiếu có ghi ý kiến khác. Mẫu số trong tỷ lệ biểu quyết không bao gồm số phiếu không có ý kiến, tuy nhiên trong biên bản kiểm phiếu vẫn thể hiện số phiếu không có ý kiến.

5/- Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết tán thành theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 8: Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

1. Hội đồng quản trị phải thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu bảy (07)

ngày trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu phải bao gồm:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- Các lợi ích có liên quan tới công ty (nếu có);
- Các thông tin khác (nếu có).

2. Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Việc đề cử ứng viên Hội đồng quản trị mà các cổ đông sau khi gộp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ của công ty.

5. Công ty quy định và hướng dẫn cụ thể cho cổ đông dự đại hội việc bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị theo phương thức bầu dồn phiếu.

6. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của công ty cổ phần mía đường Cần Thơ ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty.

7. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên kiêm điều hành và các thành viên không điều hành, trong đó tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

8. Trong trường hợp một thành viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, bị cách chức, miễn nhiệm hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người

khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định. Việc bầu mới thành viên Hội đồng quản trị thay thế phải được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

9. Thành viên Hội đồng quản trị là những người không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ công ty cấm làm thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị phải là cổ đông của công ty.

10. Công ty cần hạn chế thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm các chức danh quản lý trong bộ máy điều hành của công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

11. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, đặc biệt là quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trực thuộc trong công ty.

12. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị; các trường hợp miễn nhiệm hay bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty theo quy định.

Điều 9: Trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị tổ chức họp theo đúng trình tự, thời gian được quy định theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên Hội đồng quản trị theo đúng thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký công ty và các thành viên Hội đồng quản trị tham gia vào phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trên cơ sở Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị phải ban hành Nghị quyết của HĐQT về các nội dung chủ yếu đã thống nhất tại cuộc họp.

3. Nghị quyết Hội đồng quản trị phải được thông báo đến các thành viên dự họp và các đơn vị, bộ phận có liên quan đến những nội dung trong nghị quyết; biên bản và Nghị quyết HĐQT phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Hội đồng quản trị phải chỉ định ít nhất một (01) người làm thư ký công ty để hỗ trợ cho hoạt động trong quản trị công ty một cách hiệu quả. Vai trò và nhiệm vụ của thư ký công ty được quy định tại Khoản 2 và Khoản 3, Điều 33 của Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính.

Điều 10. Thù lao của Hội đồng quản trị

1. Thù lao của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm và được công bố theo quy định.

2. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành của công ty và các công ty con thì thù lao được công bố phải bao gồm các khoản lương, thưởng gắn với chức danh điều hành và các khoản thù lao khác.

3. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí do công ty thanh toán, cấp cho từng thành viên Hội đồng quản trị được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của công ty.

CHƯƠNG IV

CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 11. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý.

1. Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và phê chuẩn chức danh Tổng Giám đốc điều hành (nếu Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc) theo quy định của Luật doanh nghiệp, Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính và Điều lệ công ty.

2. Hội đồng quản trị lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc công ty, Giám đốc Nhà máy/Xí nghiệp, Kế toán trưởng và Giám đốc tài chính Cty.

3. Tổng Giám đốc lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh: Phó Giám đốc Nhà máy, Xí nghiệp; trưởng, phó các đơn vị, bộ phận, phòng ban, tổ trưởng và tương đương trở lên.

4. Các chức danh còn lại do trưởng các đơn vị tuyển dụng, bổ nhiệm và miễn nhiệm trên cơ sở biên chế lao động đã được Tổng Giám đốc phê duyệt.

Điều 12. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; Ban kiểm soát cũng do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, nhằm giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và bảo vệ quyền lợi của các cổ đông trong công ty; Tổng Giám đốc là người điều hành công việc sản xuất, kinh doanh hằng ngày của công ty, chịu sự quản lý, giám sát của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Vì vậy Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc phải tuân thủ theo đúng quy chế phối hợp hiện hành đã được ký kết giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát công ty cổ phần mía đường Cần Thơ.

Điều 13. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban giúp việc, hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị như: Tiểu ban chính sách và phát triển; tiểu ban nhân sự; tiểu ban tiền lương, tiền thưởng khi xét thấy cần thiết.

Điều 14. Đánh giá hàng năm về các hoạt động, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý khác.

Hàng năm, trên cơ sở đánh giá mọi hoạt động, hiệu quả công việc được giao đối với từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc, kịp thời phát huy, khen thưởng khích lệ tinh thần, đồng thời có hình thức xử lý phù hợp đối với những thiếu sót, sai phạm trong việc thực hiện quyền hạn và trách nhiệm được giao đối với từng thành viên theo phân cấp quản lý và thẩm quyền quyết định.

Điều 15. Đào tạo về quản trị công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, Thư ký công ty phải tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty tại các cơ sở đào tạo được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận.

CHƯƠNG V CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 16. Công bố thông tin định kỳ và công bố thông tin bất thường.

Công ty đại chúng phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty trong các kỳ họp ĐHĐCĐ hàng năm, trong báo cáo thường niên của công ty, tối thiểu phải bao gồm những thông tin sau:

1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
2. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
3. Tình hình hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành;
4. Những kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty;
5. Thù lao và chi phí cho thành viên HĐQT, thành viên BKS và Ban Tổng Giám đốc;
6. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc điều hành đã tham gia đào tạo về quản trị công ty.

7. Ngoài công bố thông tin định kỳ, công ty đại chúng phải đảm bảo công bố thông tin đầy đủ, chính xác khi có sự không phù hợp ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho các cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo đúng yêu cầu pháp luật hiện hành. Các thông tin được công bố đảm bảo công chúng và các nhà đầu tư được

8. Người được ủy quyền công bố thông tin (đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước) chịu trách nhiệm thực hiện việc CBTĐ đầy đủ, kịp thời, chính xác và đúng quy định.

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Quy chế này gồm có 6 chương 17 điều; được ban hành theo quyết định của Hội đồng quản trị công ty cổ phần mía đường Cần Thơ. Những nội dung chưa nhất quán (nếu có) giữa quy chế này và Điều lệ công ty thì áp dụng theo Điều lệ công ty. Những nội dung không còn phù hợp theo pháp luật (nếu có) thì áp dụng theo pháp luật quy định tại thời điểm pháp luật có hiệu lực. Mọi bổ sung, sửa đổi phải được thông qua Hội đồng quản trị theo đúng quy định.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhân:

- Thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD.
- Các đơn vị, bộ phận, phòng ban
- Công bố trên website CASUCO
- Lưu VT.



Nguyễn Thành Long

